TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Hưng và ông Nguyễn Thế Căn.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Lục Thanh Hương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/02/1995, tại M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Á; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Trần Trung H, sinh ngày 01/01/1990, tại K, Thái Bình; nơi cư trú: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đặng Thị L; vợ: chưa có; con: có 01 con; tiền sự: chưa; tiền án: ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 13 năm tù về tội "Giết người", chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2022; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Nguyễn Thị H1, sinh

năm 1967; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* người làm chứng Nguyễn Đình K, Đỗ Văn L1, Vũ Thế L2, Lò Thị Q, Lò Thị Hồng T1, Nguyễn Thị H2, Quàng Thị C1, Ngô Phương T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/01/2024, Nguyễn Thanh T cùng một số người bạn đến quán K2 thuộc phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để hát karaoke. Tại đây, T hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy Ketamine với giá 2.200.000 đồng. Sau đó, T mang lên phòng hát lấy ra một ít tự sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu vào túi quần để sử dụng dần.

Khoảng 16 giờ ngày 09/01/2024, khi T đang đi chơi cùng anh Đỗ Văn L1 thì được anh Nguyễn Đình K (sinh năm 1985; nơi cư trú: khu B, phường H, thành phố M) gọi điện mời đến phòng VIP4, quán K3 thuộc thôn E, xã H, thành phố M để hát karaoke. Đến nơi, T và anh L1 thấy có anh K, anh Vũ Thế L2, Trần Trung H, các chị Nguyễn Thị H2, Lò Thị Hồng T1 và Quàng Thị C1 ở trong phòng. Hát được khoảng 10 phút, T nảy ý định mời mọi người sử dụng ma túy, nên bảo chị T1 ra quản lý quán xin 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, nhưng T không nói cho chị T1 biết là để đựng ma túy. Một lúc sau, chị T1 vào đưa cho T tờ tiền 2.000 đồng, T đi vào nhà vệ sinh lấy túi ma túy Ketamine để trong túi quần ra đổ một ít vào tờ tiền 2.000 đồng rồi nghiền, đánh mịn. Đồng thời, T lấy tờ tiền 100.000 đồng của mình cuộn lại thành ống hút để sử dụng ma túy.

Sau khi chuẩn bị xong, T mang ma túy đã nghiền mịn để trong tờ tiền 2.000 đồng ra phòng hát và dùng ống hút bằng tờ tiền 100.000 đồng đưa lên mũi hít một đường ma túy. Sau đó, T đưa ống hút và tờ tiền đựng ma túy cho H sử dụng và mời mọi người. Thấy vậy, H cầm tờ tiền chứa ma túy lên hít một đường rồi mời anh L2 sử dụng. Anh L2 đồng ý và cầm ống hút, còn H cầm tờ tiền đựng ma túy để cho anh L2 sử dụng. Lúc này, chị Ngô Phương T2 (sinh ngày 21/9/2008; nơi thường trú: khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) và chị Lò Thị Q được quản lý quán karaoke Góc K1 3 bố trí vào phòng VIP4 hát cùng nhóm T. Sau khi anh L2 sử dụng xong, đưa lại tờ tiền 2.000 đồng cho T, thì T đổ thêm ma túy Ketamine vào tờ tiền 2.000 đồng, nghiền mịn, rồi đưa lại cho H. Còn túi nilon đựng ma túy, T để dưới khe bàn ngay trước mặt T ngồi. Thấy chị T2 ngồi cạnh T, H cầm tờ tiền chứa ma túy T đưa cho mời chị T2 sử dụng. Chị Thảo cầm ống hút hít một đường ma túy qua đường mũi rồi đưa lại cho H, thì H đưa lại cho T. Sau đó, T mang đến mời anh K và chị H2 mỗi người sử dụng một lần bằng cách hít quan đường mũi. Khi chị H2 sử dụng xong, T cầm tờ tiền chứa ma túy và ống hút để trên mặt chiếc loa cạnh ti vi trong phòng hát, rồi cùng mọi người tiếp tục uống bia, nghe nhạc.

Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi T, H và mọi người đang nghe nhạc, thì Tổ công tác của Công an thành phố M đến kiểm tra, phát hiện có việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã lập biên bản và thu giữ vật chứng trong phòng VIP4 quán karaoke Góc K gồm:

- Thu ở dưới mặt bàn kê gần cửa ra vào 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1);

- Thu giữ trong lỗ trên mặt loa thùng: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gấp gọn, số Seri OR 6035195 (kí hiệu M2), bên trong tờ tiền có chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số Seri KU 15221366 được cuộn tròn thành dạng ống hút (kí hiệu M3), bên trong lòng bám dính chất bột màu trắng ở dạng vết.

Đồng thời tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Thanh T, Trần Trung H, Nguyễn Đình K, Vũ Thế L2, Đỗ Văn L1, Nguyễn Thị H2, Ngô Phương T2, Quàng Thị C1, Lò Thị Q và Lò Thị Hồng T1 để giám định. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0333771379 và thu giữ của Trần Trung H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong gắn sim số 0394121102.

Tại các bản Kết luận giám định số 98 ngày 15/01/2024 và số 119 ngày 17/01/2024, của Phòng K4 Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng như sau: M1: 0,275 gam (không phẩy hai bẩy lăm gam); M2: 0,059 gam (không phẩy không năm chín gam); M3: dạng vết không xác định được.

Tìm thấy chất D (là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đình K, Vũ Thế L2, Trần Trung H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H2, Ngô Phương T2 gửi giám định.

Không tìm thấy các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, Cần sa, Heroine và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Văn L1, Quàng Thị C1, Lò Thị Q, Lò Thị Hồng T1 gửi giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Trung H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai khi đi chơi cùng anh Đỗ Văn L1, T không nói cho anh L1 biết việc T mang theo ma túy trong người.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 994/CT-VKSMC ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Trung H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c (riêng bị cáo Trần Trung H còn thêm điểm h) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều

58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 17/01/2024. Áp dụng: điểm b, c, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Trần Trung H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 17/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo thu nhập không ổn định.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,24gam ma túy Ketamine cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng gắn sim số 0333771379; trả lại cho bị cáo Trần Trung H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng gắn sim số 0394121102. Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều có ý kiến thể hiện: bà là chủ quán karaoke Góc K, bà không biết các bị cáo mang ma túy sử dụng tại quán của bà. Quá trình sử dụng dịch vụ tại quán các bị cáo không gây thiệt hại gì cho bà. Bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Trung H thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Trung H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra vật chứng, kết luận giám định và các tài tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 16 giờ 40 phút ngày 09/01/2024, tại phòng VIP 4 của quán K3 thuộc thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thanh T đã mang số ma túy Ketamine mua được, cùng Trần Trung H tổ chức cho Nguyễn Đình K, Vũ Thế L2, Nguyễn Thị H2 và chị Ngô Phương T2 sử dụng trái phép, còn lại 0,334 gam (không phẩy ba trăm ba bốn gam) chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T cùng Trần Trung H tổ chức cho Nguyễn Đình K, Vũ Thế L2, Nguyễn Thị H2 và chị Ngô Phương T2 sử dụng trái phép chất ma túy (trong đó Ngô Phương T2 tại thời điểm sử dụng ma túy là 15 tuổi 03 tháng 19 ngày). Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Trung H có 01 tiền án về tội "Giết người" tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thanh T có vai trò là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên có vai trò chính trong đồng phạm. Bị cáo Trần Trung H là người trực tiếp cầm ma túy mời những người khác sử dụng nên giữ vai trò sau T.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự.

[8] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật là 0,24gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định, được niêm phong theo đúng quy định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đựng 02 (hai) tờ tiền, một tờ mệnh giá 2000 đồng, một tờ mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong theo đúng quy định. Đây là tiền Việt Nam các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng gắn sim số 0333771379 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thanh T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng gắn sim số 0394121102 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Trung H. Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Liên quan trong vụ án có người phụ nữ đã bán ma túy cho T vào ngày 07/01/2024 tại quán K2, phường T, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở để xử lý. Đối với Nguyễn Đình K, Vũ Thế L2, Nguyễn Thị H2 và Ngô Phương T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thành phố M đã ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với anh Đỗ Văn L1 không biết việc T mang theo ma túy trong người nên không đề cập xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/01/2024.

- Căn cứ vào điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều

17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,24gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi "Phòng K4. Đội giám định. Số 98/KL-KTHS (số A). Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 98 ngày 15 tháng 01 năm 2024 vụ: KTHC quán karaoke Góc K.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi "Phòng K4. Đội giám định. Số 98/KL-KTHS (số B). Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 98 ngày 15 tháng 01 năm 2024 vụ: KTHC quán karaoke Góc K.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 356712115477937, gắn sim số 0333771379. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Trần Trung H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, mặt sau bị nứt vỡ, số Imei: 343948100389272, gắn sim số 0394121102. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 104/2024/THA, ngày 27/6/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan CSĐT Công an cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa